

Superior Court of Washington, County of _____
Tòa Thượng Thẩm Tiểu Bang Washington, Quận _____

In re:

Về việc:

Petitioner/s (*person/s who started this case*):
(Các) Nguyên Đơn (*những/ người đã bắt đầu vụ kiện này*):

And Respondent/s (*other party/parties*):
Và (Các) Bị Đơn (*bên khác/các bên khác*):

No. _____
Số _____

Proof of Personal Service
(AFSR)
Bằng Chứng Tổng Đạt Tận Tay
(AFSR)

Proof of Personal Service
Bằng Chứng Tổng Đạt Tận Tay

Server declares:

Người tổng đạt cung khai rằng:

1. My name is: _____ . I am **not** a party to this case.
I am 18 or older.
1. Tên tôi là: _____ . Tôi **không phải** là một bên có liên quan trong vụ kiện này. Tôi đã đủ hoặc trên 18 tuổi.
2. **Personal Service**
2. **Tổng Đạt Tận Tay**

I served court documents for this case to (*name of party*): _____
by (*check one*):

Tôi đã tổng đạt các văn kiện của tòa đối với vụ kiện này đến (*tên của bên*): _____
bằng cách (*đánh dấu chọn một*):

- giving the documents directly to him/her.
 đưa trực tiếp các văn kiện cho anh/cô ấy.

- giving the documents to (*name*): _____,
a person of suitable age and discretion who lives at the same address as the party.
- đưa các văn kiện cho (*tên*): _____,
người có đủ độ tuổi và đủ sự suy xét chín chắn mà sống tại cùng địa chỉ với bên có liên quan.

3. Date, time, and address of service
3. Ngày, giờ, và địa chỉ tổng đạt

Date: _____ Time: _____ a.m. p.m.
Ngày: _____ Giờ: _____ sáng chiều

Address:
Địa Chỉ:

Number and street Số và đường	city thành phố	state tiểu bang	zip mã zip
----------------------------------	-------------------	--------------------	---------------

4. List all documents you served (check all that apply):

- 4. Liệt kê tất cả văn kiện quý vị đã tổng đạt (đánh dấu tất cả những ô thích hợp):**
(The most common documents are listed below. Check only those documents that were served. Use the "Other" boxes to write in the title of each document you served that is not already listed.)
(Các văn kiện phổ biến nhất được liệt kê bên dưới. Chỉ chọn những văn kiện đã được tổng đạt. Sử dụng các ô "Khác" để ghi tiêu đề của từng văn kiện đã được tổng đạt mà chưa được liệt kê.)

<input type="checkbox"/> Petition to/for _____ <input type="checkbox"/> Đơn thỉnh cầu đến/cho	
<input type="checkbox"/> Summons (<i>Attach a copy.</i>) <input type="checkbox"/> Ấn Lệnh Triệu Hồi (<i>Đính kèm một bản sao.</i>)	<input type="checkbox"/> Notice of Hearing _____ <input type="checkbox"/> Thông Báo về Phiên Tòa _____
<input type="checkbox"/> Order Setting Case Schedule <input type="checkbox"/> Ấn Lệnh Sắp Xếp Lịch Thụ Lý Vụ Kiện	<input type="checkbox"/> Motion for Temporary Family Law Order [] and Restraining Order <input type="checkbox"/> Thỉnh Nguyện Thư về Ấn Lệnh Tạm Thời Về Luật Gia Đình [] và Lệnh Ngăn Cấm
<input type="checkbox"/> Notice Re: Military Dependent <input type="checkbox"/> Thông Báo Về: Người Phụ Thuộc Diện Quân Sự	<input type="checkbox"/> Proposed Temporary Family Law Order <input type="checkbox"/> Ấn Lệnh Tạm Thời Về Luật Gia Đình Đề Xuất
<input type="checkbox"/> Proposed Parenting Plan <input type="checkbox"/> Chương Trình Nuôi Dạy Con Đề Xuất	<input type="checkbox"/> Motion for Immediate Restraining Order (Ex Parte) <input type="checkbox"/> Thỉnh Nguyện Thư về Ấn Lệnh Ngăn Cấm Ngay Lập Tức (Từ Một Phía)
<input type="checkbox"/> Proposed Child Support Order <input type="checkbox"/> Ấn Lệnh Cấp Dưỡng Con Cái Đề Xuất	<input type="checkbox"/> Immediate Restraining Order (Ex Parte) and Hearing Notice <input type="checkbox"/> Ấn Lệnh Ngăn Cấm Ngay Lập Tức (Từ Một Phía) và Thông Báo về Phiên Tòa
<input type="checkbox"/> Proposed Child Support Worksheets <input type="checkbox"/> Bảng Tính Tiền Cấp Dưỡng Con Cái Đề Xuất	<input type="checkbox"/> Restraining Order <input type="checkbox"/> Ấn Lệnh Ngăn Cấm

<input type="checkbox"/> Sealed Financial Documents <input type="checkbox"/> Chứng Từ Tài Chính Niêm Phong	<input type="checkbox"/> Motion for Contempt Hearing <input type="checkbox"/> thỉnh nguyện thư về Một Phiên Xét Xử Tội Coi Thường Tòa Án
<input type="checkbox"/> Financial Declaration <input type="checkbox"/> Lời Cung Khai Về Tài Chính	<input type="checkbox"/> Order to Go to Court for Contempt Hearing <input type="checkbox"/> Án Lệnh để Đi đến Tòa Án dự Một Phiên Xét Xử Tội Coi Thường Tòa Án
<input type="checkbox"/> Information for Temporary Parenting Plan <input type="checkbox"/> Thông Tin về Chương Trình Nuôi Dạy Con Tạm Thời	<input type="checkbox"/> Motion for Adequate Cause Decision <input type="checkbox"/> thỉnh nguyện thư về Quyết Định Tố tụng Thích Đáng
<input type="checkbox"/> Declaration of: _____ <input type="checkbox"/> Lời Cung Khai về: _____	<input type="checkbox"/> Notice of Intent to Move with Children (Relocation) <input type="checkbox"/> Thông Báo về Ý Định Chuyển Đi với Đứa Trẻ (Dời Đổi Chỗ Ở)
<input type="checkbox"/> Declaration of: _____ <input type="checkbox"/> Lời Cung Khai về: _____	<input type="checkbox"/> Objection about Moving with Children and Petition about Changing a Parenting/ Custody Order (Relocation) <input type="checkbox"/> Phản Đối về việc Chuyển Đi với Đứa Trẻ và Đơn Xin về việc Thay Đổi một Án Lệnh Nuôi Dạy/ Giám Hộ (Dời Đổi Chỗ Ở)
<input type="checkbox"/> Other: _____ <input type="checkbox"/> Khác: _____	<input type="checkbox"/> Other: _____ <input type="checkbox"/> Khác: _____
<input type="checkbox"/> Other: _____ <input type="checkbox"/> Khác: _____	<input type="checkbox"/> Other: _____ <input type="checkbox"/> Khác: _____

5. Fees charged for service

5. Phí được tính để tổng đạt

Does not apply.

Không áp dụng.

Fees: \$ _____ + Mileage \$ _____ = Total: \$ _____

Phí: \$ _____ + Tổng số dặm \$ _____ = Tổng cộng: \$ _____

6. Other Information (if any): _____

6. Thông Tin Khác (nếu có): _____

I declare under penalty of perjury under the laws of the state of Washington that the statements on this form are true.

Chiếu theo qui định hình phạt về tội khai gian theo luật pháp của tiểu bang Washington, tôi xin cung khai rằng những lời khai trên mẫu đơn này là đúng sự thực.

Signed at (*city and state*): _____ Date: _____
Đã ký tại (*thành phố và tiểu bang*): _____ Ngày: _____



Signature of server
Chữ ký người trao văn thư

Print or type name of server
Viết chữ in hoặc đánh máy họ và tên của người trao tổng đạt

To the party having these documents served:
Cho bên đã được tổng đạt các văn kiện này:

- File the original *Proof of Personal Service* with the court clerk.
- Nộp bản gốc của *Bảng Chứng Tổng Đạt Tận Tay* với lục sự tòa.
- If you served a *Restraining Order* signed by the court, you must also give a copy of this *Proof of Personal Service* and a *Law Enforcement Information Sheet* to law enforcement.
- Nếu quý vị đã tổng đạt một *Án Lệnh Ngăn Cấm* do tòa án ký, quý vị cũng phải đưa một bản sao của *Bảng Chứng Tổng Đạt Tận Tay* này và một *Bảng Thông Tin Cơ Quan Công Lực* cho cơ quan công lực.
- If the documents were personally served outside of Washington state, you must fill out and file form FL All Family 102 (*Declaration: Personal Service Could Not be Made in Washington*).
- Nếu các văn kiện đã được tổng đạt tận tay ở bên ngoài tiểu bang Washington, quý vị phải điền và đệ trình mẫu đơn FL Tất Cả Mọi Gia Đình 102 (*Lời Cung Khai: Tổng Đạt Tận Tay Không Thể được Thực Hiện tại Washington*).

[] **To the Server:** check here if you personally served the documents *outside* Washington state. Your signature must be notarized or sworn before a court clerk.

[] **Cho Người Tổng Đạt:** xin đánh dấu vào đây nếu quý vị đã tổng đạt tận tay các văn kiện ở bên ngoài tiểu bang Washington. Chữ ký của quý vị phải được công chứng hoặc tuyên thệ trước một lục sự tòa.

(*For personal service in Washington state, your signature does **not** need to be notarized or sworn before a court clerk.*)

(*Đối với việc tổng đạt tận tay tại tiểu bang Washington, chữ ký của quý vị **không** cần được công chứng hoặc tuyên thệ trước một lục sự tòa.*)

Signed and sworn to before me on (*date*): _____.

Đã ký và tuyên thệ trước tôi vào (*ngày*): _____



Signature of notary or court clerk
Chữ ký của công chứng viên hoặc lục sự tòa

Print name of notary or court clerk
Viết chữ in họ tên của công chứng viên hoặc lục
sự tòa

I am a notary public in and for the state of:
 Tôi là một công chứng viên ở tại và cho
tiểu bang: _____

My commission expires: _____
Nhiệm vụ của tôi sẽ hết hạn: _____

I am a court clerk in a court of record in
 Tôi là một lục sự tòa tại một tòa lưu giữ
hồ sơ ở

(county): _____

(quận): _____

(state): _____

(tiểu bang): _____

(Print seal above.)
(In dấu niêm phong trên đây.)